

Mật Tạng Bộ 2_ No.939 (Tr.88 _ Tr.91)

PHẬT NÓI KINH
ĐẠI THỪA QUÁN TƯỚNG MẠN NOA LA TỊNH CÁC NỂO ÁC
QUYỂN THƯỢNG

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộ
Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch
Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

*Quy Mệnh Tịnh Chư Ác Thú Vương
Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Giác
Một lòng kính lễ Thích Sư Tử
Nói Mạn Noa La diệt nẻo ác*

Nay Ta vì lợi ích các chúng sinh cho nên nói Đại Giáo căn bản của Như Lai, diễn nói Pháp Quán Tướng **Tịnh Chư Ác Thú Đại Mạn Noa La** (Sarva durgate pari'sodhana- maṇḍala)

Lúc **A Xà Lê** (Àcàrye) muốn tác Pháp thời trước tiên chọn mới thanh tịnh, ngồi yên lắng tâm, quán **không có cái Ta** (Vô Ngã) của Pháp được hiện tiền xong . Sau đó tướng ngay trên cổ của mình xuất ra một hoa sen lớn. Ở trên hoa sen hiện ra chữ **A** (𑖀). Hai tướng chữ **A** biến thành vành trăng, lại tướng vành trăng biến thành chữ **Hồng** (𑖀-HÙM), chữ **Hồng** biến thành chày Ngũ Cổ Kim Cương. Lại tướng cái chày này di dời ở trên lưỡi, mới được gọi là cái lưỡi Kim Cương (Vajra-jihva: Kim Cương Thiệt). Từ đây về sau mới được tự tại trì tụng.

Tiếp ở trong hai bàn tay cũng tướng chữ **A** (𑖀) chữ **A** biến thành vành trăng, vành trăng biến thành chữ **Hồng** (𑖀-HÙM), chữ **Hồng** biến thành chày Ngũ Cổ Kim Cương màu trắng. Quán Tướng như vậy được hiện trước mặt xong, mới được gọi là bàn tay Kim Cương bền chắc (Kiên Cố Kim Cương Thủ), sau đó mới được dùng bàn tay này kết tất cả Ấn.

Dùng Pháp **Kim Cương Bôi La Phộc** (Vajra-Bhairava:Kim Cương Cực Úy) để làm ủng hộ

Dùng nhóm **Kim Cương Thất Kha La** (Vajra-‘Sekhara: Kim Cương Đỉnh) mà làm Kim Cương Giới. Dùng Kim Cương vây quanh như kết Giới này lợi ích chúng sinh.

Lại quán tướng Hư Không, cũng lại làm Kết Giới, trong đó làm Mạn Noa La (Maṇḍala: Đàn Trường). Ở trong Mạn Noa La có vô số thân Phật nhỏ như hạt cải với

tướng tốt đoan nghiêm, mỗi mỗi rõ ràng. Thời A Xà Lê liền tướng hương xoa bôi, hương đốt, hoa thơm đẹp, với đèn cho đến mọi loại thức ăn uống thượng diệu để làm cúng dường.

Lại tướng hư không bên ngoài Mạn Noa La lại có hàng **Trời** (Deva), **Rồng** (Nàga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **La Sát** (Rākṣasa), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga), **Bộ Đa** (Bhūta), **Tất Lệ Đa** (Preta), **Tất Xá Tả** (Pi'sāca)... đều đến tùy vui cũng nhận cúng dường.

Như vậy làm Cúng Dường xong, đem **Công Đức** (Guṇa) này: Sám Hối, Hồi Hương, Phát Nguyện lợi lạc chúng sinh. Lại dùng diệu ngôn khen tán Đức của Phật. Liền nói Kệ là:

*Phật Ta, **Tối Thượng Tôn***

Đại Sư của Trời Người

*Lành thay ! Dùng **Pháp Lực** (Dharma-bala)*

Hay tịnh các nẻo ác

Chúng sinh là nẻo ác

Tu hành chứng Bồ Đề

Hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa

Chắp tay , lễ Đức Phật

Mỗi mỗi lễ Phật xong

Ẩn thân rồi chẳng hiện.

Như vậy quán tướng mỗi mỗi rõ ràng được thành tựu xong

Tiếp ở trong trái tim, quán tướng vành trăng. Ở trên vành trăng tướng có Mạn Noa La được hiện trước mặt xong. Sau đó lại tướng Mạn Noa La trong hư không cũng lại rõ ràng xong. Liền kết **Kim Cương Câu Ấn** nhiếp vào trong trái tim, tướng hai Mạn Noa La cùng hợp làm một.

Lại kết Ấn an trụ liền thành **Tất Cánh Tướng Ứng Mạn Noa La**. Ở trong Mạn Noa La này quán tướng bản thân là **Thích Ca Phật**. Ở trong trái tim của Đức Phật lại hiện mặt trăng tròn, rồi ở trong mặt trăng tướng có Chân Ngôn vi diệu của Bản Tôn, tên là **Tịnh Chư Ác Thú** (Sarva-durgate-pari'sodhana)

Lúc tâm vừa mới tụng Diệu Chân Ngôn này thời ở khoảng sát na phóng tỏa ánh sáng lớn chiếu khắp tất cả cõi của chúng sinh, bên dưới đến nẻo Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sinh. Chúng sinh đã được ánh sáng ấy chiếu đến thì mọi tội nghiệp đã có, do uy lực của ánh sáng đó diệt hết không còn sót.

Lại tướng ánh sáng diệt nẻo ác xong, triệu chúng sinh ấy vào trong **Tướng Ứng Mạn Noa La**.

Thời A Xà Lê, miệng tụng **Quán Đỉnh Vi Diệu Chân Ngôn** , dùng Pháp **Tịnh Thủy** đem rưới rót lên đỉnh đầu khiến cho các chúng sinh đều thành Phật Tử. Lại

tưởng đem vật cúng thượng diệu cúng dường khắp cả. A Xà Lê, tay cầm chuông, chày ở trước Mạn Noa La mà nói lời khen tán rằng:

*_Cúi lậy **Thích Sư Tử***

Khéo chuyển Diệu Pháp Luân

Hay diệt trong ba cõi

Tất cả các nẻo ác.

*_Cúi lậy **Kim Cương Đỉnh***

Lý Chân Ngôn Pháp Giới

Diễn ra nghĩa bậc nhất (Đệ Nhất Nghĩa)

Lợi ích các chúng sinh

*_Cúi lậy **Bảo Sinh Đỉnh***

Đẳng Quán chúng sinh giới

Hữu tình khắp ba cõi

Đều ban cho Quán Đỉnh

*_Cúi lậy **Liên Hoa Đỉnh***

Diệu Quán Sát Tự Tính

Thương xót các chúng sinh

Tuôn mưa Pháp Cam Lộ

*_Cúi lậy **Yết Ma Đỉnh***

Tự Tính đã làm nhận

Khéo làm mọi loại Nghiệp

Chận khổ não chúng sinh

*_Cúi lậy **Quang Minh Đỉnh***

Hay chiếu khắp ba cõi

Chúng sinh trong nẻo ác

Khéo hay làm cứu giúp

*_Cúi lậy **Bảo Tràng Đỉnh***

Cầm phướng báu Như Ý

Cho chúng sinh tiền của

Hay mãn tất cả Nguyện

*_Cúi lậy **Lợi Phật Đỉnh***

*Hay chặt các phiên nã
Giáng phục bốn quân Ma
Lợi sinh thành Chính Giác*

*_Cúi lậy **Bạch Tản Cái**
Thân đầy đủ các tướng
Vòng khắp trong ba cõi
Chỉ Phật, **Nhất Pháp Vương***

*_**Hý, Man** với **Ca, Vũ**
Hương, Hoa với **Đặng, Đồ**
Thường gần, phụng Như Lai
Nay chí thành cúi lậy*

*_Các Hiền Thánh **Hộ Môn**
Câu, Sách và **Tỏa, Linh**
Đều trụ phương vị mình
Nay chí thành cúi lậy*

*_Cúi lậy **Hoan Hỷ Địa**
Cho đến hàng **Pháp Vân**
Thập Địa Đại Bồ Tát
Nay chí thành cúi lậy*

*_**Phạm Vương** và **Đế Thích**
Ma Ha Tự Tại Thiên
Nhật, Nguyệt với **Hỏa, Phong**
Hàng **La Sát, Bộ Đa**
Thầy hay hộ mười phương
Con một lòng cúi lậy*

Tác khen ngợi xong. Lại quán tướng tận hư không của ba cõi, ở khoảng giữa bờ mé của Phong (Phong Luân) và Thủy (Thủy Luân hóa thành Kim Luân. Ở trên Kim Luân tướng hiện chữ **Tống** 𠄎 (SAM), chữ **Tống** biến thành núi **Diệu Cao** (Sumeru) do bốn báu hợp thành với bốn phương rộng rãi. Ở trên đỉnh núi đó, tướng hiện chữ **Bộ-long** (𠄎_BHRUM) biến thành Đại Mạn Noa La, tên là **Tịnh Chư Ác Thú**

Mạn Noa La Ấy có bốn cửa ở bốn phương, trên cửa đều có lầu gác, dùng bốn sợi dây làm Giới. Bốn cửa, bốn góc có báu Kim Cương, mọi thứ nghiêm sức. Lại có

mọi báu, Anh Lạc với chuông báu, giăng treo nơi nơi, bốn bên có phướng báu, lọng vây quanh.

Ở trong Mạn Noa La tưởng có bánh xe tám cãm, ở chính giữa bánh xe có hoa sen, trong hoa có tòa báu Sư Tử, trên tòa có vành trăng, ở trong vành trăng có Đức Phật Thích Ca dùng phướng tiện Đại Từ Bi Trí Tuệ lợi ích chúng sinh cho nên hiện ra tướng Chân Ngôn. Chân Ngôn là:

Ấn, mẫu nễ, mẫu nễ (1) Ma hạ mẫu nễ, sa-phộc hạ (2)

ॐ मुनिमुनि मन्मुनि मन्

OM MUNI MUNI MAHA-MUNI SVÀHÀ

Thời A Xà Lê liền lại vào Tam Ma Địa (Samàdhi) tên là **Trừ Cái Chướng Tịnh Chư Ac Thú**. Từ Tam Ma Địa xuất ra xong, tụng Chân Ngôn Vương trước với kết **Pháp Luân Ấn**. Ấn là: hai tay tác Kim Cương Quyền, lại từ Đàn Tuệ (2 ngón út) mở theo thứ tự Ngay lúc tụng Chân Ngôn kết Ấn thời hay chặt đứt Nghiệp luân hồi của tất cả chúng sinh.

Lại nói Kệ ví dụ là:

Ví như loài ong lấy hoa sen

Gặp hoa đêm khép chẳng thể ra

Sáng sớm ngày mai hoa mới mở

Ong hái hoa kia mới được thoát

Chúng sinh luân hồi lại cũng thế

Thường chịu cấm buộc ở Tam Hữu (ba cõi)

Thích Ca Sư Tử Đại Từ Bi

Cởi bỏ cấm buộc, khiến giải thoát

A Xà Lê nói ví dụ này xong, lại tưởng vành trăng trong trái tim ở trước mặt. Liền gia công trì tụng từ **Kim Cương Đại Phật Đỉnh** đến nhóm **Kim Cương Câu**. Chân Ngôn là:

Ấn, na mạc tát lý-phộc nột lý-nga đế, ba lý du đạt na la nhạ dã (1) đát tha nga đa dã (2) a la hạ đế, tam miểu cật-tam một đà dã (3) đát nĩnh tha (4) du đạt nễ (5) vĩ du đạt nễ, vĩ du đạt nễ (6) tát lý-phộc phộc la noa vĩ du đạt nễ, sa-phộc hạ (7)

ॐ नमः सर्व दुर्गत परैश्वर्य एतद्य नक्षत्रनक्षत्रं समुक्त्वा ह्य

नक्षत्रैश्वर्य (शैश्वर्य शैश्वर्य सर्व शर्वरामशैश्वर्य मन्

OM NAMAḤ SARVA-DURGATE PARI'SODHANA-RÀJAYA TATHÀGATAYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHÀYA

TADYATHÀ: 'SODHANE VI'SODHANE VI'SODHANE_ SARVA ÀVARAṆA VI'SODHANE _ SVÀHÀ.

Tụng Chân Ngôn này xong, lại nói Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la, hồng, phát tra

ॐ वज्र हूं ल्हूं

OM VAJRA HÙM PHAT

Lúc tụng Chân Ngôn này thời tưởng trong trái tim của mình sinh ra ánh sáng năm màu cùng với Chân Ngôn đồng từ miệng xuất ra, chiếu khắp tất cả Thế Gian, hết thảy sự khổ não của tất cả chúng sinh trong đó thảy đều được ngưng diệt. Ánh sáng và Chân Ngôn hợp làm một, ánh sáng ấy quay trở lại nhập vào trái tim của mình. Lại từ trong trái tim sinh ra **Kim Cương Đại Phật Đỉnh Như Lai** đầy đủ tướng tốt, thân ấy màu trắng có hào quang tỏa ánh lửa rực rỡ, tay tác **Xúc Địa Án**, an vị ở cây cãm phía Đông của bánh xe Mạn Noa La.

Lại tụng Chân Ngôn là:

Án, la đát-na, mẫn, đát-lãm

ॐ रत्न उत्तमं

OM RATNA-UTTAMA TRÀM

Lúc tụng Chân Ngôn này thời đồng với ánh sáng và Chân Ngôn xuất ra từ miệng lúc trước chiếu khắp tất cả Thế Gian, liền diệt khổ não của chúng sinh xong quay trở lại nhập vào trái tim của mình. Lại từ trong trái tim hóa ra **Bảo Sinh Đỉnh Như Lai** có thân màu xanh đậm, đầy đủ tướng tốt, hào quang rực sáng, tay tác **Thí Nguyệt Án**, an vị ở cây cãm phía Nam của bánh xe Mạn Noa La.

Lại tụng Chân Ngôn là:

Án, bát nột-mô đát ma, hột-lãng

ॐ पद्म रत्नं

OM PADMA-UTTAMA HRÌH

Lúc tụng Chân Ngôn này thời đồng với ánh sáng và Chân Ngôn xuất ra từ miệng lúc trước chiếu khắp tất cả Thế Gian thuộc ba cõi, liền diệt khổ não của chúng sinh xong lại quay trở về nhập vào trái tim của mình. Lại hóa ra **Liên Hoa Đỉnh Như Lai** có thân màu đỏ, đầy đủ tướng tốt, hào quang sáng rực, tay tác **Thiền Định Án**, thương xót tất cả chúng sinh trong ba cõi, an vị ở cây cãm phía Tây của bánh xe Mạn Noa La.

Lại tụng Chân Ngôn là:

Án, vĩ sa-vũ đát ma, ác

ॐ विस्व उत्तमं

OM VI'SVA-UTTAMA AH

Lúc tụng Chân Ngôn này thời đồng với ánh sáng và Chân Ngôn xuất ra từ miệng lúc trước cùng chiếu khắp tất cả Thế Gian thuộc ba cõi, liền diệt khổ não của

chúng sinh xong lại quay trở về nhập vào trái tim của mình, hóa ra **Yết Ma Đỉnh Như Lai** có thân màu xanh lục, đầy đủ tướng tốt, hào quang rực lửa sáng, tay tác **Thí Vô Úy Ấn**, hay thành tựu mọi loại sự nghiệp, an vị ở cây cãm phía Bắc của bánh xe Mạn Noa La.

Lại nữa, từ trái tim tướng xuất ra chữ **An** (ॐ-OM). Từ chữ **An** sinh ra **Quang Minh Đỉnh Như Lai** có thân màu trắng đỏ, đầy đủ tướng tốt, hào quang rực lửa sáng chiếu soi ba cõi, tay phải cầm mặt trời, tay trái để bên cạnh eo lưng, an vị ở cây cãm phía Đông Nam của bánh xe Mạn Noa La.

Lại nữa, từ trái tim tướng xuất ra chữ **Hồng** (ॐ-HUM) Từ chữ **Hồng** sinh ra **Bảo Tràng Đỉnh Như Lai** có thân màu đen đỏ, đầy đủ tướng tốt, hào quang rực lửa sáng chiếu soi ba cõi, tay cầm cây phướng báu Như Ý, hay tịnh sự đờ bản Tham ghét của chúng sinh, an vị ở cây cãm phía Tây Nam của bánh xe Mạn Noa La.

Lại nữa, từ trái tim tướng xuất ra chữ **Đề** (ॐ-DHI). Từ chữ **Đề** sinh ra **Lợi Phật Đỉnh Như Lai** có thân màu như hư không, đầy đủ tướng tốt, hào quang rực lửa sáng chiếu soi ba cõi lợi ích chúng sinh, tay phải cầm cây kiếm, tay trái cầm Kinh, an vị ở cây cãm phía Tây Bắc của bánh xe Mạn Noa La.

Lại nữa, từ trái tim tướng xuất ra chữ **Cật-lăng** (ॐ-HRI). Từ chữ **Cật-lăng** (? ॐ-HRI) sinh ra **Bạch Tản Cái Phật Đỉnh Như Lai** có thân thuần màu trắng, đầy đủ tướng tốt, hào quang rực lửa sáng chiếu soi ba cõi, tay cầm cái lọng trắng, an vị ở cây cãm phía Đông Bắc của bánh xe Mạn Noa La.

Ở vị trí cây cãm của bánh xe như vậy, các Như Lai đều ngồi trên tòa hoa sen được hợp bằng mọi báu (Chúng Bảo Liên Hoa Tòa)

Lại từ trái tim tướng xuất ra Chân Ngôn chữ **Hồng** (ॐ-HUM) **Đát-lãm** (ॐ-TRAM ? ॐ-TRAM) **Hột-lăng** (ॐ-HRIM ? ॐ-HRI) **Ac** (ॐ-AH). Từ Chân Ngôn này sinh ra bốn vị Bồ Tát thân cận. Thân sắc nghi tướng ấy với tướng của Thủ Ấn đều y theo Pháp Tắc, an vị ở bốn phương bằng bên ngoài bánh xe, ngồi trên vành trăng ở hoa sen

Lại từ trái tim tướng xuất ra nhóm tám vị Bồ Tát **Hương, Hoa, Đăng, Đò, Hý, Man, Ca, Vũ** ở bên ngoài bánh xe Mạn Noa La. Thứ tự đều y theo Bản Vị ngồi trên tòa hoa sen.

Như vậy an trí xong, tiếp tụng Chân Ngôn là:

An, tát lý-phộc tăng tác-ca la (1) ba lý truật đà đạt lý-ma đế (2) nga nga na, tam mẫu nột-nga đế (3) ma hạ na dã (4) ba lý phộc lý, sa-phộc hạ (5)

ॐ सर्व संकरो परिसुद्धे धर्मो ऽप्ययं सर्वं य परिसुद्धे

OM SARVA SAMSKARA PARI'SUDDHE , DHARMATE GAGANA SAMUDGATE , MAHÀ NAYA PARIVÀRE SVÀHÀ

Lúc tụng Chân Ngôn này thời, lại quán tưởng sinh ra 16 vị Đại Bồ Tát của Nhóm **Từ Thị** (Maitreya). Nhóm Bồ Tát đó ở bốn phương của Mạn Noa La đều an bày bốn vị trí

Lúc mới khởi đầu, ở cửa Đông của Mạn Noa La. Thứ nhất an đặt **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya), thân màu vàng, hào quang rực lửa sáng, tay phải cầm cây Long Hoa, tay trái cầm bình Quân Trì, ngồi Kiết Già trên vành trăng ở hoa sen

Vị trí thứ hai, an đặt **Bất Không Kiến Bồ Tát** (Amogha-dar'sin), thân màu vàng, tay phải cầm hoa sen, tay trái để bên cạnh eo lưng, ngồi Kiết Già ở trên hoa sen.

Vị trí thứ ba, an đặt **Trừ Nhất Thiết Tội Chướng Bồ Tát** (Sarva-nivaraṇa-viṣkaṃbhin), thân màu trắng, hào quang rực lửa sáng, tay phải cầm móc câu, tay trái cầm bình Quân Trì, ngồi Kiết Già trên vành trăng ở hoa sen

Vị trí thứ tư, an đặt **Phá Nhất Thiết Ưu ám Bồ Tát** ('Sokatamo-nirghatana), thân màu trắng vàng, hào quang rực lửa sáng, tay phải cầm cây gậy báu, tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng, ngồi Kiết Già trên vành trăng ở hoa sen.

Lại nữa, ở cửa Nam của Mạn Noa La, an đặt bốn vị Bồ Tát

Vị trí thứ nhất, an đặt **Hương Tượng Bồ Tát** (Gandha-hàstin), thân màu lục trắng, hào quang rực lửa sáng, tay phải nâng con Hương Tượng, tay trái để bên cạnh eo lưng.

Vị trí thứ hai, an đặt **Dũng Mãnh Bồ Tát** ('Sūra hay 'Suraṃgama), thân như màu trắng pha lê trắng, tay phải cầm cây kiếm, tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng.

Vị trí thứ ba, an đặt **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Àka'sa-garbha), thân như màu hư không với màu trắng vàng, tay phải cầm hoa sen, trên hoa có Tạng **Diệu Pháp**, tay trái để bên cạnh eo lưng, hay giữ gìn Tính Hư Không.

Vị trí thứ tư, an đặt **Trí Tràng Bồ Tát** (Jñāna-ketu), thân màu xanh đậm, tay phải cầm cây phướng báu Như Ý, tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng.

Bốn vị Bồ Tát đó đều ngồi Kiết Già ở trên hoa sen.

Lại nữa, ở cửa Tây của Mạn Noa La, an đặt bốn vị Bồ Tát

Vị trí thứ nhất, an đặt **Cam Lộ Quang Bồ Tát** (Amṛta-prabha), thân như màu trắng, tay phải cầm bình Cam Lộ, tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng.

Vị trí thứ hai, an đặt **Nguyệt Quang Bồ Tát** (Candra-prabha), thân màu trắng, tay phải cầm hoa sen hé nở, trên hoa có mặt trăng, tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng.

Vị trí thứ ba, an đặt **Hiền Hộ Bồ Tát** ((Bhadra-pāla), thân màu trắng đỏ, tay phải cầm báu Quang Minh rực lửa, tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng.

Vị trí thứ tư, an đặt **Xí Thịnh Quang Bồ Tát** (Jàlini-prabha:Quang Võng Minh), thân màu đỏ, hai tay cầm Kim Cương Bán Nhạ La (Vajra-Pamjala:cái lưới Kim Cương)

Bốn vị Bồ Tát đó đều ngồi Kiết Già trên vành trăng ở hoa sen.

Lại nữa, ở cửa Bắc của Mạn Noa La, an đặt bốn vị Bồ Tát

Vị trí thứ nhất, an đặt **Kim Cương Tạng Bồ Tát** (Vajra-garbha), thân màu trắng xanh, tay phải cầm hoa **Ưu Bát La** (Utpala: hoa sen xanh) trên hoa có chày Kim Cương, tay trái để bên cạnh eo lưng.

Vị trí thứ hai, an đặt **Vô Tận Ý Bồ Tát** (Akṣaya-mati), thân như hoa Quân Na với như màu trắng, hai tay cầm bình Tri Át Già, điều phục các chúng sinh

Vị trí thứ ba, an đặt **Biện Tích Bồ Tát** (Pratibhāna-kuṭa), thân màu xanh lục nhạt, tay phải cầm hoa sen, trên hoa có Bảo Tích, tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng.

Vị trí thứ tư, an đặt **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra), thân màu vàng, tay phải cầm cành cây báu, tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng.

Bốn vị Bồ Tát đó đều ngồi Kiết Già trên vành trăng ở hoa sen.

16 vị Đại Bồ Tát này có đủ Đại Từ Bi, hay lợi ích chúng sinh.

Lại nữa, quán tưởng bốn vị Bồ Tát **Hộ Môn**

Thoạt đầu tưởng chữ **Nhược** (𑖅_JAḤ) sinh ra **Kim Cương Câu Bồ Tát** (Vajra-amku'sa), thân như hoa Quân Na với như màu trắng, an vị ở cửa Đông của Mạn Noa La

Tiếp tưởng chữ **Hồng** (𑖇_HUṀ) sinh ra **Kim Cương Sách Bồ Tát** (Vajra-pà'sa), thân màu vàng, tay cầm sợi dây Kim Cương, an vị ở cửa Nam của Mạn Noa La.

Tiếp tưởng chữ **Võng** (𑖉_VAṀ) sinh ra **Kim Cương Tỏa Bồ Tát** (Vajra-sphoṭa), thân màu đỏ, tay cầm cái khóa Kim Cương, an vị ở cửa Tây của Mạn Noa La.

Tiếp tưởng chữ **Hô** (𑖊_HÀ ? 𑖋 _HOḤ) sinh ra **Kim Cương Linh Bồ Tát** (Vajra-ave'sa), thân như màu pha lê, tay cầm cái chuông Kim Cương, an vị ở cửa Bắc của Mạn Noa La.

Bốn vị Bồ Tát này có đủ Đại Từ Bi, đều ngồi Kiết Già trên vành trăng ở hoa sen.

Pháp Quán Tưởng như vậy gọi là **Tối Thượng Mạn Noa La Vương Tam Ma Địa**, cũng có tên là **Yết Ma Vương Tam Ma Địa**. Thích Ca Sư Tử hiện trước mặt, an trụ tất cả Mạn Noa La tịnh các nẻo ác vì thấy chúng sinh ở trong mọi khổ nên dùng Pháp **Bản Lai** (Xưa nay) mà phân biệt nói

Tiếp lại diễn nói tướng của Ấn với Chân Ngôn Nghi Quỹ. Lúc muốn kết Ấn làm việc Pháp thời trước tiên tụng Chân Ngôn này là:

Ấn, na mạc tát lý-phộc nột lý-nga đế, (1) ba lý du đạt na la nhạ dã (2) đát tha nga đa dã, a la hạt đế (3) tam miểu cật-tam một đà dã (4) đát nĩnh tha (5) Ấn, du đạt nễ du đạt nễ (6) tát lý-phộc bá ba, vĩ du đạt nễ (7) truật đề (8) tát lý-phộc yết lý-ma, phộc la noa (9) vĩ truật đề, sa-phộc hạ (7)

ॐ नमः सर्व दुर्ग पारिव्रज्यै त्रैलोक्य नारायणाय नमः ॥
ॐ नमः सर्व दुर्ग पारिव्रज्यै त्रैलोक्य नारायणाय नमः ॥
ॐ नमः सर्व दुर्ग पारिव्रज्यै त्रैलोक्य नारायणाय नमः ॥

OM NAMAH SARVA-DURGATE PARI'SODHANA-RAJAYA
TATHAGATAYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHAYA

TADYATHA: 'SODHANE 'SODHANE, SARVA- PAPA VI'SODHANE
'SUDDHE, SARVA- KARMA- AVARANA VI'SUDDHE, SVAHA.

Thích Ca Sư Tử Tam Muội Ấn. Hai tay tác tướng Thiên Định, Nội Tâm tướng chân thật thì thành Ấn.

Kim Cương Phật Đỉnh Ấn cũng gọi là **Kim Cương Kiên Lao Ấn**. Tay gấp rút tác Kim Cương Phộc, để ngón giữa cùng dính đầu ngón thì thành Ấn.

Kim Cương Quang Minh Phật Đỉnh Ấn. Chưởng sửa Ấn trước, để hai ngón giữa như hình bấu, lại sửa như hoa sen, như trước lại như hình Kim Cương, các ngón còn lại như ánh sáng rực rỡ . Lại sửa làm Hợp Chưởng (chấp tay) thành Ấn Pháp. Ấn chưởng sửa tướng trước, dựng đứng hai ngón vô danh và hai ngón út, hai ngón trở làm hình hoa sen, dựng hai ngón giữa như Kim Cương Bán Nhạ La , chày Kim Cương để ở trái tim.Lại quán tướng ở trên cổ sinh ra vành trăng hoa sen, tướng Ấn ngay trên vành trăng thì thành Ấn. Lúc tác Pháp Ấn này thời tụng Chân Ngôn trước, cùng dùng chung (đồng tụng)

Chuyển Pháp Luân Ấn là **Thích Ca Phật Ấn, Xúc Địa Ấn, Thí Nguyện Ấn, Thiên Định Ấn, Vô Úy Ấn** . Bốn Ấn như vậy y theo Pháp thứ tự dùng.

Quang Minh Quang Phật Đỉnh Ấn cũng gọi là **Tam Ma Địa Ấn**. Tay phải như thế cầm cây gậy an ở trái tim, tay trái như thế cầm cây kiếm. Lại sửa , đem dựng đứng ngón trở của tay trái, duỗi giương ngón trở của tay phải. Lại đem hai tay cùng hợp lại như cái lọng thì thành Ấn. Dùng Chân Ngôn trước, mỗi mỗi đều tụng Ấn cùng dùng chung.

Đại Bồ Đề Ấn y theo **Kim Cương Quán Tưởng Pháp** với Giáo căn bản.

Tám vị Bồ Tát của nhóm **Hương, Hoa, Đăng, Đồ, Hý, Man, Ca , Vũ** với bốn vị Bồ Tát **Hộ Môn** đều y theo Pháp mà dùng Ấn.

Tiếp đến 16 **Đại Bồ Tát Ấn**

Từ Thị Bồ Tát Ấn. Hai tay tác Kim Cương Quyền cùng hợp nhau, sửa duỗi hai ngón trở, ngón giữa hơi co như cầm bông hoa thì thành Ấn.

Bất Không Kiến Bồ Tát Ấn. Tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng, tay phải duỗi giương ngón trở, ngón giữa như hình con mắt thì thành Ấn.

Trừ Nhất Thiết Tội Chướng Bồ Tát Ấn. Hai tay tác Kim Cương Quyền, duỗi hai ngón trở, hơi co như móc câu thì thành Ấn.

Phá Nhất Thiết Ưu Âm Bồ Tát Ấn. Tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng, tay phải như thế cầm cây trượng báu thì thành Ấn.

Hương Tượng Bồ Tát Ấn. Tay trái nắm quyền để ở lỗ rốn, tay phải như thế cầm hoa sen thì thành Ấn.

Dũng Mãnh Bồ Tát Ấn. Tay trái tác Kim Cương Quyền để bên cạnh eo lưng, tay phải như thế cầm cây kiếm thì thành Ấn.

Hư Không Tạng Bồ Tát Ấn. Tay trái tác Kim Cương Quyền để trên trái tim, tay phải cũng tác Kim Cương Quyền xoay chuyển theo bên phải trên hư không thì thành Ấn.

Trí Tràng Bồ Tát Ấn. Hai tay tác Kim Cương Quyền, lại sửa tay phải như thế cầm cây phượng thì thành Ấn.

Cam Lộ Quang Bồ Tát Ấn. Hai tay như thế cầm bình At Già thì thành Ấn.

Nguyệt Quang Bồ Tát Ấn. Tay trái tác Kim Cương Quyền để trên bắp đùi, tay phải cũng tác Kim Cương Quyền để ở hông sườn. Lại sửa duỗi quyền phải, đem ngón cái vịn ngón út như vành trăng thì thành Ấn.

Hiền Hộ Bồ Tát Ấn. Hai tay cùng hướng ở trên trái tim như tướng hoa sen hé nở thì thành Ấn.

Xí Thịnh Quang Bồ Tát Ấn. Hai tay tác Kim Cương Quyền, lại sửa như Giáp Trụ để trước ngực thì thành Ấn.

Kim Cương Tạng Bồ Tát Ấn. Tay trái tác Kim Cương Quyền để cạnh eo lưng, tay phải cũng tác Kim Cương Quyền để trên trái tim, lại duỗi dựng đứng ngón giữa của tay phải thì thành Ấn.

Vô Tận Ý Bồ Tát Ấn. Tay trái tác Kim Cương Quyền để trên trái tim, tay phải làm tướng Thí Nguyện thì thành Ấn.

Biện Tích Bồ Tát Ấn. Tay trái tác Kim Cương Quyền để ở lỗ rốn, tay phải làm tướng búng ngón tay thì thành Ấn.

Phổ Hiền Bồ Tát Ấn. Tay trái tác Kim Cương Quyền để ở eo lưng, tay phải nắm quyền như hình báu thì thành Ấn.

Như vậy các Ấn đều cùng với Chân Ngôn trước cùng dùng chung.

Hoặc dùng Tiêu Xí (vật tiêu biểu) . Nếu không có tiêu xí thì dùng **Yết Ma ấn**. Nên biết rõ các tướng của Đại Ấn như vậy

Lại nữa, nếu mới vào Mạn Noa La thời trước tiên , hai tay kết **Kim Cương Ấn** kèm tụng Chân Ngôn để tịnh các tội trong thân. Chân Ngôn là:

Án, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) phộc nhật-la, a đề sắt-tra na (2) tam ma duệ, hồng (4)

ॐ स र्व व ज्ञ अ धि ष्ट ण स म यै हु म्

OM SARVA VID, VAJRA ADHIṢṬANA SAMAYE HUM

Lúc tụng Chân Ngôn này thời dùng Ấn ấn trái tim, cổ, hai mắt, tam tinh, lỗ mũi, tai, eo lưng, đầu gối, hai bàn chân với nơi ẩn kín (bộ phận sinh dục) dùng để ủng hộ

Lại tụng Chân Ngôn **Câu Thủ Trung Nhất Thiết Tội Nghiệp**. Chân Ngôn là:

Án, du đà nễ (1) tát lý-phộc bá bá na dã, hồng (2)

OM 'SODHANE SARVA PÀPA-NAYA HUM

Lại tụng **Tịnh Thân Trung Nhất Thiết Tội** Chân Ngôn là:

Án, tát lý-phộc vĩ đốt (1) tát lý-phộc bá dã, vĩ du đà nễ, hồng phát tra (2)

ॐ स र्व व ज्ञ स र्व प ष ड व ष ष ड व हु म् ष ड

OM SARVA VID, SARVA-PÀYA VI'SODHANE HUM PHAT

Lại tụng **Tịnh Nhất Thiết Ác Thú** Chân Ngôn là:

Án, tát lý-phộc vĩ đốt (1) đốt-lỗ tra, hồng (2)

ॐ स र्व व ज्ञ ष ड हु म्

OM SARVA VID 'SRUṬA HUM

PHẬT NÓI KINH
ĐẠI THỪA QUÁN TƯỚNG MẠN NOA LA TỊNH CÁC NẸO ÁC
QUYỂN THƯỢNG (Hết)

11/08/2008

Mật Tạng Bộ 2_ No.939 (Tr.91 _Tr.95)

PHẬT NÓI KINH
ĐẠI THỪA QUÁN TƯỚNG MẠN NOA LA TỊNH CÁC NỂO ÁC
QUYỂN HẠ

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tấn Đại Phu Thí Quang Lộc Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Thích Ca Phật Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) tát lý-phộc phộc la noa, vĩ du đà nễ, mẫu, hồng, phát tra (2)

OM SARVA VID, SARVA AVARANA VI'SODHANE , MU, HUM PHAT

Kim Cương Đại Phật Đỉnh Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) hồng, hồng (2)

OM SARVA VID, HUM HUM

Bảo Sinh Phật Đỉnh Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) dát-lãm, dát-la tra (2)

OM SARVA VID, TRAM TRAT

Liên Hoa Phật Đỉnh Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) hột-lãng (2)

OM SARVA VID, HRIM

Yết Ma Phật Đỉnh Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) ác ác (2)

OM SARVA VID, AH AH

Quang Minh Phật Đỉnh Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) án, án (2)

OM SARVA VID, OM OM

Bảo Tràng Phật Đỉnh Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) hồng, hồng (2)

OM SARVA VID, HÙM HÙM

Kim Cương Lợi Phật Đỉnh Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) đề, phát tra (2)

OM SARVA VID, DHÌ PHAT

Bạch Tản Cái Phật Đỉnh Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) cật-lê, phát tra (2)

OM SARVA VID, KR PHAT

Hý Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) ma hạ phộc nhật-lỗ nột-bà phộc (2) na na , ba la nhĩ đa, bố nhĩ, hồng (3)

OM SARVA VID, MAHÀ-VAJRA UDBHAVA, DÀNA -PÀRAMITÀ PÙJI HÙM

Man Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) ma hạ phộc nhật-lỗ nột-bà phộc (2) thi la, ba la nhĩ đa, bố nhĩ-duệ, đát-lãm (3)

OM SARVA VID, MAHÀ-VAJRA UDBHAVA, 'SÌLA -PÀRAMITÀ PÙJYE TRÀM

Ca Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) ma hạ phộc nhật-lỗ nột-bà phộc (2) sạn đề, ba la nhĩ đa, bố nhĩ-dã, hột-lãng (3)

OM SARVA VID, MAHÀ-VAJRA UDBHAVA, KṢÀNTI -PÀRAMITÀ PÙJYE HRÌH

Vũ Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) ma hạ phộc nhật-lỗ nột-bà phộc (2) vi lý-già, ba la nhĩ đa, bố nhĩ-dã, ác (3)

OM SARVA VID, MAHÀ-VAJRA UDBHAVA, VÌRYA -PÀRAMITÀ PÙJYE AH

Hương Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) tát lý-phộc bá dã, vĩ du đà nễ (2) đạt ma đạt ma (3) độ ba dã đình na, ba la nhĩ đa, bố nhĩ-dã, hồng, phát tra (4)

OM SARVA VID, SAVA PÀYA VI'SODHANE, DHARMA DHARMA-DHUPÀYA DHYANA-PÀRAMITÀ PÙJYE HÙM PHAT

Hoa Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ān, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) tát lý-phộc nột lý-nga đễ, du đà nễ (2) cật-lý du bát, cật-lý thiết thế na nễ (3) bố sất-ba, vĩ lỗ cát nễ (4) bát-la nghê dã, ba la nhĩ đã, bố nhĩ-dã (5) đát-lãm, hồng, phát tra (6)

OM SARVA VID, SAVA DURGATE 'SODHANE, KR SUBHA KR 'SIRSE DÀNE PUṢPA VILOKINI PRAJÑA -PÀRAMITÀ PÙJYE TRÀM HÙM PHAT

Đăng Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ān, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) tát lý-phộc bá dã, vĩ du đà nễ (2) nghê-dã na, lỗ ca, ca lý (3) bát-la ni đĩa, ba la nhĩ đã, bố nhĩ-dã (4) hột-lãng, hồng, phát tra (5)

OM SARVA VID, SARVA PÀYA VI'SODHANE, JÑANA-LOKA KÀRE PRAṆIDHANA-PÀRAMITÀ PUJYA HRÌḤ HÙM PHAT

Đồ Hương Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ān, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) tát lý-phộc bá dã hiến đà na thiết nễ (2) phộc nhậ-la hiến độ bá dã, ba la nhĩ đã, bố nhĩ-duệ (3) ác, hồng, phát tra (4)

OM SARVA VID, SARVA PÀYA GANDHA NÀ'SANI VAJRA GANDHA UPÀYA-PÀRAMITÀ AḤ HÙM PHAT

Kim Cương Câu Chân Ngôn là:

Ān, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) na la ca nga đã dã (2) a ca lý-sa ni, hồng, nhược, phát tra (3)

OM SARVA VID, NÀRAKA GHATÀYA AKARṢAṆI HÙM JAḤ PHAT

Kim Cương Sách Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ān, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) tát lý-phộc na la ca (2) ốt đà la ni (3) hồng, hồng, phát tra (4)

OM SARVA VID, SARVA NÀRAKA UTTÀRANI HÙM HÙM PHAT

Kim Cương Tỏa Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ān, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) tát lý-phộc bá dã, măn đà na mô tả nễ, hồng, tông, phát tra

OM SARVA VID, SARVA PÀYA BANDHANA MOCANI HÙM VAM PHAT

Kim Cương Linh Bồ Tát Chân Ngôn là:

**Án, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) tát lý-phộc bá dã nga đễ (2) nga hạ na, vĩ du đạt
nễ, hồng, hô, phát tra (3)**

**OM SARVA VID, SARVA PÀYA-GATI, GAHANA VI'SODHANE HÙM
HOH PHAT**

Chân Ngôn của 16 vị Đại Bồ Tát

Từ Thị Bồ Tát Chân Ngôn là:

Án, muội hạ la noa dã, sa-phộc hạ (1)

OM_ MAITREYÀYA SVÀHÀ

Bất Không Kiến Bồ Tát Chân Ngôn là:

Án , a mô kỳ (1) a mô già na lý-thế, hồng (2)

OM AMOGHE AMOGHA-DAR'SE HÙM

Trừ Nhất Thiết Tội Chương Bồ Tát Chân Ngôn là:

Án, tát lý-phộc bá dã nhạ hạ (1) tát lý-phộc bá dã du đạt nễ , hồng (2)

OM SARVA APÀYA JAHA, SARVA PÀYA 'SODHANE HÙM

Phá Nhất Thiết Ưu Ám Bồ Tát Chân Ngôn là:

Án, tát lý-phộc du ca đát mô , nễ lý-già đa na ma đễ, hồng (1)

ॐ स्र्त्तु ऋत्तु न्तु ऋत्तु ऋत्तु ऋत्तु ऋत्तु ऋत्तु ऋत्तु ऋत्तु ऋत्तु ऋत्तु

OM_ SARVA 'SOKATAMO NIRGHÀTA MATAYE SVÀHÀ

Hương Tượng Bồ Tát Chân Ngôn là:

Án, hiến đà hạ tất-đễ nễ, hồng (1)

OM GANDHA-HASTINI HÙM

Dũng Mãnh Bồ Tát Chân Ngôn là:

Án, thú lã nga di, hồng (1)

OM SURAMGAMI HÙM

Hư Không Tạng Bồ Tát Chân Ngôn là:

Án, nga nga nễ (1) nga nga na , lộ tả nễ, hồng (2)

OM GAGANE GAGANA-LOCANE HÙM

Trí Tràng Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ān, nghe-dã na, kē đố (1) nghe-dã na, phộc để, hồng (2)
OM JÑANA-KETU JÑANA-VATI HUM

Cam Lộ Quang Bồ Tát Chân Ngôn là:
Ān, a mật-lý đa, bát-la tỳ (1) a mật-lý đa, phộc để, hồng (2)
OM AMṚTA-PRABHE AMṚTA-VATI HUM

Nguyệt Quang Bồ Tát Chân Ngôn là:
Ān, tán nại-la tất-thê (1) tán nại-la miểu phộc lộ cát đế, sa-phộc hạ (2)
OM CANDRA-ARTHE CANDRAM- AVALOKITE SVĀHĀ

Hiên Hộ Bồ Tát Chân Ngôn là:
Ān, bạt nại-la phộc để (1) bạt nại-la bá lý, hồng (2)
OM BHADRA-VATI BHADRA-PĀLE HUM

Xí Thịnh Quang Bồ Tát Chân Ngôn là:
Ān, nhập-phộc lý nễ (2) ma hạ nhập-phộc lý nễ, hồng (2)
OM JVALINI MAHĀ-JVALINI HUM

Kim Cương Tạng Bồ Tát Chân Ngôn là:
Ān, phộc nhật-la nga lý-tỳ, hồng (1)
OM VAJRA-GARBE HUM

Vô Tận Ý Bồ Tát Chân Ngôn là:
Ān, ác xoa duệ, phát tra (1) ác xoa dã, yết lý-ma phộc la noa (2) vĩ du đạt nễ, sa-phộc hạ (3)
OM AKṢAYE PHAT , AKṢAYA KARMA- AVARAṆA VI'SODHANE SVĀHĀ

Biện Tích Bồ Tát Chân Ngôn là:
Ān, bát-la để bà nễ (1) ma hạ bát-la để bà nễ (2) bát-la để bà na cô trí, sa-phộc hạ (3)
OM _ PRATIBHĀNE -MAHĀ-PRATIBHĀNE_ PRATIBHĀNA-KUṬĀYA SVĀHĀ _ VA

Phổ Hiền Bồ Tát Chân Ngôn là:
Ān, tam mãn đa bạt nại-lý, hồng (1)

OM SAMANRA-BHADRI HÙM

Mỗi khi A Xà Lê muốn trì tụng Chân Ngôn vi diệu của chư Phật với Đại Bồ Tát thời khởi ba loại Tam Ma Địa tương ứng, quán tưởng Hiền Thánh được hiện trước mặt xong mới tác **Khai Môn Ấn**. Ấn ấy là: Hai tay tác Kim Cương Quyền, duỗi hai ngón trỏ, hai ngón út cùng câu móc nhau như cái khóa. Liền tụng **Khai Môn Chân Ngôn** là:

Ấn, tát lý-phộc vĩ đốt (1) phộc nhật-la nột-phộc lỗ nột-già tra dã, hồng (2)

Tụng Chân Ngôn này xong, liền kéo bàn tay như thế mở khóa

Sau đó tác **Thuyết Pháp Kim Cương Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Phộc, lại sửa bàn tay trái búng ngón tay. Lúc tác Ấn thời tưởng Thích Ca Phật, miệng tụng Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc vĩ đốt (1) Phộc nhật-la tác cật-ly, hồng (2)

OM SARVA VID, VAJRA-CAKRI HÙM

Như vậy làm xong, tùy ý trì tụng.

Lại nữa A Xà Lê đã tu như trước, quán tưởng Mạn Noa La: Bản Thân, tướng mạo, Chân Ngôn, Ấn Khế của chư Phật Bồ Tát đều nên một ngày, ba thời riêng tác Quán Tưởng ấy, được Tưởng ứng xong mới có thể vận tâm làm mọi loại Pháp. Như Kinh này: hoặc một tháng, hoặc ba tháng cho đến sáu tháng tu **Tiên Hạnh** ấy khiến cho tinh thực. Luôn luôn cầu uy lực của chư Phật Hiền thánh gia bị thị hiện cảnh tượng được cát tường xong, sau đó bắt đầu chọn đất làm Mạn Noa La với dùng phấn vẽ hàng Thánh Hiền.

Lại nữa, A Xà Lê muốn xây dựng Mạn Noa La, nên lựa chọn Thắng Địa hoặc chùa, quán trọ hoặc nơi ở thôn xóm, vườn, rừng... Hoặc được đất đã từng kết Giới thì chẳng nên tu trì. Như đất chưa kết Giới thì nên đào sâu xuống đến cổ, hoặc đến rốn hoặc đến đầu gối. A Xà Lê nhìn kỹ, nếu có tro, than, vỏ trấu, xương cốt cho đến loại cát, đá thì nên trừ bỏ hết. Riêng dùng hương kèm với đất tốt lấp đầy và nện cho thật bằng phẳng.

A Xà Lê tụng Chân Ngôn của **Phật Nhãn Bồ Tát, Kim Cương Dạ Xoa Minh Vương** với **Cam Lộ Quân Trà Lê** gia trì vào nước rưới vẩy làm sạch đất ấy. A Xà Lê liền ở chỗ đó nhập vào **Kim Cương Phát Khiển Chư Ma Tam Ma Địa**. Lại tưởng trong tâm theo Chân Ngôn sinh ra **Đại Phần Nộ Minh Vương** có hai mắt như mặt trời, mặt trăng, tay cầm chày Yết Ma tỏa lửa sáng rực, làm bước đi Kim Cương (Kim Cương Bộ) đi trên đất của Mạn Noa La cho đến vòng vây của Kim Cương (Kim Cương Vi)

Lại nữa, kết **Căn Bản Ấn**, tụng **Khiển Ma Chân Ngôn** với xưng chữ **Hồng (HÙM)** như thế múa theo bên phải với như tướng tự tại của Minh Vương xoay chuyển quanh đất ấy. Tụng Chân Ngôn **Phát Khiển Nhất Thiết Ma**. Chân Ngôn là:

Ấn, phộc nhật-la, kế lý cát lý (1) tát lý-phộc, vĩ già-nặng, mãn đà , hồng phát tra (2)

OM VAJRA-KÌLIKÌLE SARVA VIGHNAM BANDHA HÙM PHAT

Tiếp tụng **Kim Cương Quyết Chân Ngôn** , dùng cây cọc đóng xuống đất. Chân Ngôn là:

An, kiệt kiệt (1) già đất đã già đất đã (2) tát lý-phộc nột sắt-điều (2) phát tra (3) kế la đã kế la đã (4) tát lý-phộc bá báng phát tra (5) phộc nhật-la kế la (6) phộc nhật-la đạt lỗ nghê-dã, bát đã để, sa-phộc hạ (7)

A Xà Lê làm Mạn Noa La, tuyền được Thắng Địa xong, tức trước tiên dùng lượng lớn nhỏ của việc tạo làm. Nếu vì Quốc Vương thì nên làm 100 khuỷu tay hoặc 50 khuỷu tay. Nếu vì Đại Thần cho đến thứ dân thì có thể làm 25 khuỷu tay hoặc 12 khuỷu tay. Nếu không có sức thì làm một khuỷu tay.

Xong lượng độ như vậy. Liên dùng Cồ Ma Di (Phân bò) xoa tô mặt đất, lại dùng nước **Gia Trì Ngũ Tịnh** để rửa sạch, lại dùng hương xoa bôi để xoa tô nghiêm sức. Sau đó A Xà Lê tắm gội (mộc dục) khiết tịnh, dùng hương xoa bôi thân, mặc áo mới sạch, đỉnh đội mào báu với dùng vòng hoa, trang sức nghiêm khiết xong . Tức ở đất của Mạn Noa La , trước tiên làm Hộ Ma. Nên dùng củ ẩm ướt có gai, vật có tám góc cạnh dài tám ngón tay. Lại dùng thuốc độc, hạt cải, máu, bột xương người... dùng dầu có vị cay đắng điều hòa cùng với củ ẩm ướt đồng thiêu đốt làm Hộ Ma. Dùng tay phải tác Đàn Chỉ (búng ngón tay), tụng Chân Ngôn là:

An, tát lý-phộc vĩ đốt (1) phộc nhật-la tam ma nhạ, nhược, hồng, hàm, hô (2)
OM SARVA VID, VAJRA-SAMAJA JAḤ HÙM VAM HOḤ

Nếu được đất đã Kết Giới thì chẳng nên lấp đầy nghiêm sức. Tức trước tiên ở đất ấy, lượng độ rộng rãi bằng khoảng một bộ da của con bò, dùng Cồ Ma Di xoa tô nghiêm sức, ở bên trên y theo Pháp đặt năm bình Ất Già. Làm Pháp Hộ Ma nên dùng củ ẩm ướt với cây Hoàng Tùng (gỗ thông vàng) dài 12 ngón tay với nhóm mè đen, đại mạch, tiểu mạch, cơm gạo tẻ, bở...

Trước tiên làm Hộ Ma thì nên cáo với **Địa Thiên** rằng:”*Nay tôi vì Quốc Vương hoặc Đại Thần cho đến Đệ Tử, hàng quyến thuộc ... ở đất này làm Mạn Noa La . Vì lợi ích cho nên các ông, Địa Thiên hãy phát tâm Từ Bi nên vì tôi mà làm việc thiện*”

Như vậy Hộ Ma xong thì hay thành tất cả việc.

A Xà Lê ấy, sau đó cùng với Trợ Bạn cầm sợi dây giăng ngang bằng Mạn Noa La, sợi dây dùng năm màu, lấy nước thơm để qua một đêm ngâm tắm, sau đó để đầy trong vật khí bằng vàng, hai tay nâng lên trì tụng Chân Ngôn của năm Phật Đỉnh gia trì phụng hiến năm Đức Phật. Lại từ năm Đức Phật lui về, xin lấy dây này :”*Nguyện xin Đức Phật Từ Bi cùng ban cho con*”, liền đem năm màu hợp làm một.

Tụng Già Đà (Gàtha:Kệ) rằng:

Phân biệt tất cả Pháp

*Nay đúng lúc tương nhiếp
Lý chân thật không hai
Dây này cũng như vậy*

Lại nữa, số dài ngắn của dây này tùy theo lượng của Mạn Noa La, đều hợp thành xong, liền tụng Chân Ngôn gia trì. Chân Ngôn là:

Ấn, phộc nhật-la tố đát-la, a ca lý-sa đã, mạn noa lý, hồng (1)

OM VAJRA-SUTRA AKARṢĀYA MANDALI HŪM

A Xà Lê như vậy gia trì dây xong, liền cùng Trợ Bạn đứng ở góc Tây Nam của Mạn Noa La, tụng Chân Ngôn là:

Ấn, phộc nhật-la tố đát-la (1) ma ca lý-sa đã, mạt để, cật-la ma, hồng (2)

OM VAJRA-SUTRAM AKARṢĀYA MATI-KRAMA HŪM

Tụng Chân Ngôn xong, A Xà Lê cầm một đầu của sợi dây hương mặt về phía Đông rồi đi đến đứng ở góc Đông Nam, Trợ Bạn cầm một đầu của sợi dây hương về phía Bắc rồi đi đến đứng ở góc Tây Bắc, giăng dây xong. Tiếp A Xà Lê hương về phía Bắc đi đến góc Đông Bắc, Trợ Bạn hương về phía Nam đi đến góc Tây Nam, giăng dây. Như vậy xoay chuyển, nhiều quanh bốn phương, giăng dây. Lớp thứ hai, lớp thứ ba cũng đồng theo thứ tự này, giăng dây. Nếu y theo Pháp thì gọi là **Cụ Túc Mạn Noa La**. Nếu chẳng y theo Pháp thì A Xà Lê cùng với Trợ Bạn đều có lỗi lầm.

Mạn Noa La ấy có bốn cửa ở bốn phương, mỗi cửa đều có lầu. Ở trên Môn Lâu (lầu trên cửa) vẽ mặt trời, mặt trăng với Anh Lạc báu, tùy ý nghiêm sức.

Ở chính giữa vẽ bánh xe có tám cây cãm. Bên ngoài bánh xe vẽ vòng vây Kim Cương. Trước tiên ở tâm bánh xe vẽ **Thích Ca Phật**, cây cãm phía Đông vẽ **Kim Cương Đại Phật Đỉnh Như Lai**, cây cãm ở phía Nam vẽ **Bảo Sinh Phật Đỉnh**, cây cãm ở phía Tây vẽ **Liên Hoa Phật Đỉnh**, cây cãm ở phía Bắc vẽ **Yết Ma Phật Đỉnh**. Như vậy vẽ xong bốn Đức Như Lai

Tiếp từ góc Đông Nam vẽ **Quang Minh Phật Đỉnh**, góc Tây Nam vẽ **Bảo Tràng Phật Đỉnh**, góc Tây Bắc vẽ **Kim Cương Lợi Phật Đỉnh**, góc Đông Bắc vẽ **Bạch Tản Cái Phật Đỉnh**. Như vậy ở tám cây cãm của bánh xe, vẽ xong tám Đức Như Lai

Tiếp ở bốn góc của bánh xe, vẽ bốn vị **Bồ Tát Thân Cận**

Ở lớp thứ hai, bốn góc vẽ bốn vị Bồ Tát: **Hý, Man, Ca, Vũ**

Ở lớp thứ ba, bốn góc vẽ bốn vị Bồ Tát: **Hương, Hoa, Đăng, Đồ**

Ở bốn cửa vẽ bốn vị Bồ Tát **Hộ Môn**

Tiếp ở bốn phương vẽ 16 vị Đại Bồ Tát

Ở bên ngoài bốn cửa, đều ở hai bên vẽ voi với sư tử.

Ở hai bên cửa vẽ tám **Cát Tường**

Ở bên trong vòng núi, vẽ tám vị **Hộ Thế**

Phương Đông vẽ **Đế Thích Thiên**, tay phải cầm chày Kim Cương, tay trái để ở eo lưng, cỡi voi trắng sáu ngà. Hai bên vẽ Thiên Nữ, vị thứ nhất tên là **Thiết Thi**, vị thứ hai tên là **Ô Lý Phộc Thi**.

Phương Đông Nam vẽ **Hỏa Thiên**, thân màu đỏ, hào quang rực rỡ, tay phải cầm bình Quân Trì, tay trái cầm cây trượng báu, cỡi dê đen (cổ dương) màu đỏ

Phương Nam vẽ **Dạ Ma Thiên**, thân màu xanh lục, tay trái nắm quyền để cạnh eo lưng, tay phải cầm cây trượng báu, cỡi trâu. Hai bên vẽ tượng **Trung Thiên**

Phương Tây Nam vẽ **La Sát Chủ**, thân màu đỏ có ánh sáng như đám lửa, tay phải cầm cây kiếm, tay trái để cạnh eo lưng, dùng Quỷ làm Tòa ngồi.

Phương Tây vẽ **Thủy Thiên**, thân màu trắng vàng, trên đầu hiện đầu Rồng, tay phải cầm sợi dây, tay trái cầm Diệu Bảo, cỡi cá Ma Kiệt màu đỏ. Hai bên vẽ Long Nữ với hàng quyến thuộc.

Góc Tây Bắc vẽ **Phong Thiên**, thân như màu hư không, tay cầm cây phan, cỡi hươu

Phương Bắc vẽ **Dạ Xoa Chủ**, thân như màu vàng ròng, tay phải cầm cành cây báu, tay trái cầm cái túi báu, cỡi ngựa trắng. Hai bên vẽ Dạ Xoa Nữ

Góc Đông Bắc vẽ **Bộ Đa Chủ**, thân như màu tro, tay phải cầm Tam Xoa, tay trái cầm Kim Cương Tử Quân Trì, cỡi bò vàng.

Ở phía trước Mạn Noa La, mặt bên dưới vẽ **Địa Thiên**, thân như màu vàng ròng, hai tay để trước ngực cầm bình Cam Lộ, ngồi trên tòa hoa sen

Ở bên phải vẽ **A Tu La**, thân màu đen đỏ, đeo mặc giáp trụ, tay cầm cây kiếm bén nhọn, cỡi Rồng **Cô Lý Ca** (Kulika-Nàga)

Ở bên trái vẽ **Đại Long Vương**, thân màu trắng ngồi ở Bản Tọa, tay cầm vật khí báu chứa đầy mọi thứ báu với vẽ hai Long Nữ, thân màu vàng, đủ tướng đoan nghiêm, tay cầm Kinh Bát Nhã, tràng hạt, bình Quân Trì với tướng Thí Nguyệt.

Ở phía trước Mạn Noa La, mặt bên trên, bên trái vẽ vành mặt trời, bên phải vẽ mặt trăng tròn

Ở bên ngoài vòng núi, góc Đông Nam vẽ tám Địa Ngục của nhóm A Tỳ, góc Tây Nam vẽ nẻo Ngạ Quỷ, góc Tây Bắc vẽ nẻo của mọi loại súc sinh, góc Đông Bắc vẽ nẻo của hàng người.

Như vậy vẽ xong.

A Xà Lê ở trong Mạn Noa La hiến cúng Câu Ma Hương với mọi thứ hương hoa, thức ăn uống. Lại dùng nước thơm chứa đầy trong bình Ất Già, tụng **Kim Cương Đà**

Xoa Chân Ngôn gia trì với mọi thứ vật đã dùng trong Mạn Noa La đều dùng **Bản Chân Ngôn** gia trì xong phụng hiến chư Hiền Thánh thầy đều khiến cho vui vẻ.

Lại dùng **Kim Cương Dạ Xoa Chân Ngôn** gia trì Mạn Noa La xong, liền tụng chữ **HỒNG** (HÙM) bốn biến, lấy cây cọc Kim Cương ra khỏi chỗ Kết Giới. Liền tìm phấn năm màu lấp đầy (chỗ hồng trên mặt đất khi rút cây cọc ra) rồi nện cho thật bằng phẳng.

Sau đó A Xà Lê từ góc Đông Bắc , bắt đầu đem phấn năm màu xuống làm tượng của chư Phật Hiền Thánh. Ngay lúc đem phấn xuống thời dùng theo thứ tự: Trắng, Xanh, Đỏ, Xanh Lục, chính giữa dùng màu vàng làm bánh xe có tám cãm. Phương Đông thuần màu trắng, phương Nam màu xanh đậm, phương Tây màu đỏ, phương Bắc màu xanh lục. Như vậy xong phần của tượng Hiền Thánh.

A Xà Lê lại đồng với lúc trước quán tưởng **Hư Không Mạn Noa La** . Trước tiên hai tay dùng **Kim Cương Chỉ** làm tướng Kiên Ngưỡng với tướng Chân Ngôn khởi **Hư Không Mạn Noa La**. Lại đồng với lúc trước tướng hợp làm một thành **Tất Cánh Mạn Noa La** xong

Tức lại ở bên ngoài cửa Nam của Mạn Noa La, làm riêng một cái Đàn nhỏ, bốn phương rộng rãi , có thể rộng một khuỷu tay, dùng Cồ Ma Di (Komayi:phân bò) chừa rơi xuống đất xoa tô Đàn. Sau đó dùng nước Ngũ Tịnh rưới vẩy sạch. Lại dùng Bạch Đàn Hương vẽ Mạn Noa La ở chính giữa Đài như tướng mặt trăng tròn, ở bên trên hiến hương hoaq, thức ăn uống, mọi thứ cúng dường cho đến nhóm Xuất Sinh.... Lại bày cỏ Cát Tường màu xanh, bên trên để bình Ất Già, bình chứa đầy báu, năm loại lúa gạo (ngũ cốc), năm loại thuốc với cãm mọi thứ cành lá của cây có hoa quả, cột buộc cái áo màu xanh ở trên cổ bình, rồi dùng Bản Chân Ngôn gia trì. Nguyên dùng nước này làm lợi ích lớn. Lại tụng Bản Chân Ngôn gia trì vào hạt cải trắng với hoa màu trắng, đánh chạm vào người hoặc chạm vào tên của người với quần áo. Lại dùng nước Ất Già rưới vẩy.Như vậy nhóm Tức Tai, Tăng Ích đã làm đều được công đức vô lượng vô biên. Cho đến đánh chạm thân xương với tên của người đã chết sẽ khiến cho người chết lìa các nẻo ác, vãng sinh về cõi Trời. Chân Ngôn là:

An, tát lý-phộc bá ba, nại hạ na (1) phộc nhật-la hồng, phát tra (2)

OM SARVA PÀPA DAHANA VAJRA HÙM PHAT

An, tát lý-phộc bá ba, vĩ du đạt na (1) phộc nhật-la hồng, phát tra (2)

OM SARVA PÀPA VI'SODHANA VAJRA HÙM PHAT

An, tát lý-phộc yết lý-ma phộc la noa nễ (1) bạt thấp-di, cô lỗ, hồng, phát tra (2)

OM _ SARVA-KARMA-ÀVARAṆANI _ RA'SMI KURU HÙM PHAT

Án, bột-long vĩ na xá dĩa, phộc la noa nễ (1) hồng, phát tra (2)
OM BHRUM VINÀ'SAYA ÀVARAᅇANI HUM PHAT

Án, đợc-long vĩ du đợc dĩa , a phộc la noa nễ (1) hồng, phát tra (2)
OM TRUM VI'SUDDHÀYA ÀVARAᅇANI HUM PHAT

Án, nhập-phộc la nhập-phộc la (1) đợc ca đợc ca (2) hạ na hạ na (3) a phộc la noa nễ (4) hồng, phát tra (5)
OM JVALA JVALA, DHAKA DHAKA, HANA HANA, ÀVARAᅇANI HUM PHAT

Án, tốt-long sa la sa la (1) bát-la sa la, bát-la sa la (2) a phộc la noa nễ (3) hồng, phát tra (4)
OM TRUM SARA SARA, PRASARA PRASARA, ÀVARAᅇANI HUM PHAT

Án, hồng hạ la hạ la (1) tát lý-phộc phộc la noa nễ (2) hồng, phát tra (3)
OM HUM HARA HARA, SARVA ÀVARAᅇANI HUM PHAT

Án, hồng phát tra, tát lý-phộc a phộc la noa nễ (1) tắc-bớ tra dĩa, hồng, phát tra (3)
OM HUM PHAT, SARVA ÀVARAᅇANI SPHOTÀYA HUM PHAT

Án, bột-lý ta, bột-lý ta (1) tát lý-phộc phộc la noa nễ (2) hồng, phát tra (3)
OM BHRᅇTA BHRᅇTA, SARVA ÀVARAᅇANI HUM PHAT

Án, đợc-la tra, đợc-la tra (1) tát lý-phộc phộc la noa nễ (2) hồng, đợc-la tra (3)
OM TRAT TRAT, SARVA ÀVARAᅇANI HUM TRAT

Án, thân na thân na (1) vĩ nại-la bát dĩa, vĩ nại-la bát dĩa (2) tát lý-phộc a phộc la noa nễ (3) hồng , phát tra (4)
OM _ CCHINDA CCHINDA_ VIDARAPÀYA VIDARAPÀYA_ SARVA ÀVARAᅇANI HUM PHAT

Án, na hạ na hạ (1) tát lý-phộc na la ca, nga đễ hứ đợc, hồng, phát tra (2)
OM _ DAHA DAHA _ SARVA NÀRAKA-GATE HITAM _ HUM PHAT

Án, bát tả bát tả (1) tát lý-phộc tất-lệ đa, nga đế (2) hứ đông, hồng, phát tra (3)

OM _ PACA PACA _ SARVA PRETA-GATE HÌTAM _ HÙM PHAT

Án, ma tha ma tha (1) tát lý-phộc đế lý-dã, nga đế (2) hứ đông, hồng, phát tra (3)

OM _ MATHA MATHA _ SARVA TRYA-GATE HÌTAM _ HÙM PHAT

Lại tụng **Tẩy Trừ Tội Chướng Chân Ngôn**. Lúc tụng Chân Ngôn thời dùng nước của bình Ất Già lúc trước rưới vảy xong thành tẩy trừ tội chướng. Chân Ngôn là:

Án, na mô bà nga phộc đế (1) tát lý-phộc nột lý-nga đế (2) ba lý du đạt na la nhạ dã (3) đát tha nga đa dã (4) a la hạt đế (3) tam miểu cật-tam một đà dã (5) đát nĩnh tha (6) du đạt nễ du đạt nễ (7) tát lý-phộc bá ba, vĩ du đạt nễ (8) truật đề , vĩ truật đề (9) tát lý-phộc yết lý-ma, phộc la noa (10) vĩ truật đề, sa-phộc hạ (11)

ॐ नमो भगवते सर्वदुर्गाय परिसुद्धाय नारदाय नमः
ॐ नमो भगवते सर्वदुर्गाय परिसुद्धाय नारदाय नमः

ॐ नमो भगवते सर्वदुर्गाय परिसुद्धाय नारदाय नमः
ॐ नमो भगवते सर्वदुर्गाय परिसुद्धाय नारदाय नमः

OM NAMO BHAGAVATE SARVA-DURGATE PARI'SODHANA-RÀJAYA TATHÀGATAYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHÀYA

TADYATHÀ: 'SODHANE 'SODHANE, SARVA- PÀPA VI'SODHANE, 'SUDDHE VI'SUDDHE , SARVA- KARMA- ÀVARAᅇA VI'SUDDHE, SVÀHÀ.

Tụng Chân Ngôn này xong. Nếu vì người đã chết nên lại cùng tụng Chân Ngôn của nhóm **Chuyển Sinh Tịnh Độ** với **Tịnh Đạo**. Nếu vì việc Tăng Ích Cát Tường với Quán Đỉnh tức chẳng được dùng.

Chuyển Sinh Tịnh Độ Chân Ngôn là:

Án, la đát-nễ, la đát-nễ (1) la đát-na tam bà vi (2) la đát-na chỉ la ni (3) la đát-na ma la vĩ truật đề (4) du đạt dã, tát lý-phộc bá bang (5) hồng, đát-la tra (6)

OM RATNE RATNE, RATNA-SAMBHAVE , RATNA KÌRAᅇI , RATNA-MÀLA VI'SUDDHE 'SODHÀYA, SARVA PÀPAM HÙM TRÀᅇ

Tịnh Đạo Chân Ngôn là:

Án, bát nột-di, bát nột-di (1) bát nột-mô nột-bà vi (2) tô kha phộc đát-dương nga xán đồ, sa-phộc hạ (3)

Lại nữa như trên xây dựng Đàn trì tụng, cầu việc của nhóm Tức Tai, Tăng Ích , Cát Tường thì cần phải một ngày ba thời dùng hương, hoa với mọi thứ vật cúng cúng dường Mạn Noa La, chư Phật, Hiền Thánh với dùng **Cát Tường Tán Thán** phụng tán chư Phật Hiền Thánh, chuyên tâm chẳng lười biếng. Hoặc ba ngày hoặc năm ngày hoặc tám ngày xong rồi mới làm Hộ Ma cầu mọi loại Nguyện.

Nếu vì Đệ Tử trao truyền Quán Đỉnh. Tức nên ở đất đặt bình At Già, vẽ hoa sen trắng, trong hoa vẽ bánh xe có tám cãm. Ở chính giữa bánh xe lại để cái bình At Già màu trắng, trong bình chứa đầy năm thứ báu, năm loại thuốc, mọi loại vật rồi tác **Sái Tịnh Thủy** (Dùng nước Ngũ Tịnh rưới vẩy làm cho sạch), lại dùng Bản Chân Ngôn gia trì. Sau đó y theo Pháp dẫn Đệ Tử vào Mạn Noa La trao cho Quán Đỉnh, lại ban cho nhóm Diệu Pháp. Cho đến y theo Pháp tác Quán tương ứng, tưởng chúng sinh ở tất cả nẻo ác trong Luân Hồi đều được Mộc Dục (tắm gội) diệt hết tội nghiệp, thành thân công đức , chuyển sinh vào Trời Đao Lợi hoặc Trời Đâu Suất.

Tiếp lại nói bình At Già, nên dùng lụa màu trắng che phủ miệng bình dài đến cổ bình, bụng bình chứa đầy nước thơm, cãm mọi cành cây có hoa quả với chứa đầy năm thứ báu, năm thứ thuốc , năm loại lúa gạo (ngũ cốc) ... bày cỗ Cát Tường màu xanh rồi để bình lên trên, dùng một cái áo màu xanh cột buộc cổ bình . Đây là Pháp của cái Bình

Nếu làm Hộ Ma. Nên ở cửa Đông của Mạn Noa La , như vậy để cái bình với bên trên treo dù lọng màu trắng, vòng hoa...Lại ở bốn mặt bày **Ngũ Thủ Phan** (?cây cờ hiệu có năm đầu) . Ở phía trước làm lò Hộ Ma, lò rộng dài hai khuỷu tay , bên dưới đến một khuỷu tay. Cao thấp, sâu cạn, nhan sắc, tiêu xí đều y theo Pháp Tắc của Đại Giáo căn bản.

Vật dùng để Hộ Ma là: Tất Lợi Dương Ngu Hương, Long Hoa, Cát Tường Quả với mọi thứ quả, mè đen, Đại Mạch, Tiểu Mạch, Gạo tẻ, cơm, bơ, Mật, Lạc, sữa, củi ẩm ướt... Đầy đủ các vật như vậy xong, A Xà Lê cầm chuông, chày Kim Cương đề trên các vật đều dùng Bản Chân Ngôn gia trì 108 biến . An đặt Tượng, mừng khen (Khánh Tán) cũng đồng với Nghi này.

Như vậy các vật dùng để Hộ Ma đều để bên phải lò Hộ Ma, chỉ có các bát Xuất Sinh thì để bên trái lò. A Xà Lê y theo Pháp làm ba Quán tương ứng, sau đó đem nước sạch rưới vẩy lò. Làm Sái Tịnh xong , liền nhóm lửa ở bên trong lò, được lửa cháy rực rồi lại dùng nước At Già rưới nhỏ nhiệm vào lửa nóng

Sau đó A Xà Lê kết Ấn, tụng Chân Ngôn thỉnh triệu **Hỏa Thiên**, tướng Hỏa Thiên hiện ở bên trong lửa. Rồi dùng bơ, Mật, Lạc với vật hiến Hỏa Thiên, ném ba lần vào trong lửa, tụng Chân Ngôn hiến dâng Hỏa Thiên.

Sau đó kết **Kim Cương Luân Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Quyền, lại sửa làm Kim Cương Phộc thì thành Ấn, kèm tụng **Kim Cương Luân Chân Ngôn** là:

An, tát lý-phộc vĩ đốt (1) phộc nhật-la tác cật-lê, tất diệt để hồng, phộc xa, phộc nhật-la tát ma nhĩ na (3) phộc nhật-la tha tra, vĩ mô xoa nại (4) nhược, hồng, tông, hô (5)

Lúc kết Ấn tụng Chân Ngôn thời tâm tưởng Mạn Noa La hiện ở trong lò, chư Phật Bồ Tát thấy đều hiện trước mặt. A Xà Lê tức bèn chỉ đem mọi thứ vật Hộ Ma tác 108 Tốt Lỗ Phộc

Nếu duy nhất dùng bơ thì chỉ ném bảy Tốt Lỗ Phộc. Như vậy cúng dường chư Phật Hiền Thánh với làm tám Cúng Dường của nhóm **Hý, Man, Ca, Vũ** cho đến làm 25 loại Cúng Dường.

A Xà Lê như vậy tác Quán Tưởng Mạn Noa La với mọi loại Pháp Hộ Ma. Hoặc vì Quốc Vương, Đại Thần, Sĩ Thứ, Đệ Tử thì nên tùy theo việc mong cầu lợi ích chúng sinh cho đến tùy vui thấy nghe đều được vô lượng Công Đức.

PHẬT NÓI KINH
ĐẠI THỪA QUÁN TƯỞNG MẠN NOA LA TỊNH CÁC NỂO ÁC
QUYỂN HẠ (Hết)

14/08/2008